

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 143/TTr-SNNMT ngày 13/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định

này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, Mục I Phần A, Phụ lục I và quy trình nội bộ thủ tục hành chính có số thứ tự 1,2 tiểu mục I Mục A, Phần I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ, Quản lý công sản, Đăng ký biện pháp bảo đảm, tổng hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhân

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 457 /QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
		Theo quy định	Đã cắt giảm thời hạn ²			
01	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II (1.000049)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp chứng chỉ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp chứng chỉ: 07 ngày làm việc. <p><i>(Theo Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 31/5/2021)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận trực tiếp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018; - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;</i> - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - <i>Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.</i>

¹ Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

² Áp dụng khi thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 17 Ngày 27-03-2026

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
		Theo quy định	Đã cắt giảm thời hạn ²			
02	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ (1.011671)	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp.		<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận trực tiếp hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;</p> <p>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019;</p> <p>- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;</p> <p>- Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024;</p> <p>- Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</p>

Phụ lục II

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC ĐO ĐẠC
VÀ BẢN ĐỒ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA
(02 TTHC)**

Số TT	Tên thủ tục hành chính
1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II
2	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP
TỈNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Công chức Một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Quản lý đất đai: QLĐĐ
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKĐĐ
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT

1. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

a) Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã có kết quả sát hạch

Thời hạn giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc (Thời gian theo quy định: 10 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm 03 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; kiểm tra thành phần hồ sơ; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý đất đai	CCMC tại TTPVHCC	½ ngày
B2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	½ ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung: thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản cấp chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	03 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	01 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển kết quả	Văn thư Sở	½ ngày

CÔNG BÁO LANG SƠN/SỐ 17 Ngày 27-03-2026

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	NN&MT	
B7	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		07 ngày làm việc

b) Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch

Thời hạn giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc kể từ thời điểm có kết quả sát hạch (*Thời gian theo quy định: 10 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm 03 ngày làm việc*).

- *Lưu ý:* Theo điều 2 Khoản 19 Nghị định 136/2021/NĐ-CP quy định: Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tại thời điểm tổ chức sát hạch do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ thông báo. Trong trường hợp này, thời hạn xét cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều này được tính kể từ thời điểm có kết quả sát hạch.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Tổ chức sát hạch (<i>không tính vào thời gian giải quyết TTHC</i>)		
B1	- Tiếp nhận hồ sơ tại thời điểm tổ chức sát hạch và thông báo cho công dân thời hạn xét cấp chứng chỉ hành nghề là 07 ngày làm việc kể từ thời điểm có kết quả sát hạch. - Ghi giấy biên nhận, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ khi tiếp nhận, nêu rõ lý do. - Hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân không quá 03 ngày kể từ khi tiếp nhận. - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Tham mưu tổ chức sát hạch, thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	05 ngày
B4	Trình đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở NN&MT về kết quả xét hồ sơ, địa điểm tổ chức, danh sách và mã số dự sát hạch của từng cá nhân	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	Trước thời gian tổ chức sát hạch 10 ngày

CÔNG BÁO LANG SƠN/SỐ 17 Ngày 27-03-2026

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Tổ chức sát hạch theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	01 ngày
B6	Tổng hợp, trình đăng tải kết quả sát hạch trên Trang thông tin điện tử của Sở NN&MT	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	10 ngày kể từ ngày kết thúc sát hạch
B7	Phê duyệt, ban hành kết quả sát hạch	Sở NN&MT	Không quy định
II	Cấp chứng chỉ kể từ khi có kết quả sát hạch (07 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả sát hạch)		
B8	Dự thảo văn bản cấp chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng chuyên môn	Chuyên viên Phòng QLDD	03 ngày
B9	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLDD	1,5 ngày
B10	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B12	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày làm việc

1.2. Gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận và hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý đất đai	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: tham mưu thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình hoặc bổ sung: tham mưu thông báo cho cá nhân trong	Chuyên viên Phòng QLDD	1,5 ngày

CÔNG BÁO LANG SƠN/SỐ 17 Ngày 27-03-2026

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	thời hạn không quá 01 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II, trình lãnh đạo phòng.		
B4	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở ký gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày
B5	Xem xét, ký gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		03 ngày làm việc

2. Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc (08 giờ) hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp.

- Trường hợp giải quyết ngay trong ngày làm việc:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận và hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công viên chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ
B3	Kiểm tra thông tin trên Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin: - Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ: tham mưu văn bản trả lời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, nêu rõ lý do không cung cấp. - Trường hợp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc danh mục bí mật nhà nước: báo cáo lãnh đạo đơn vị để xem xét xử lý theo quy định.	Viên chức VPĐKĐĐ	04 giờ

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 17 Ngày 27-03-2026

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Trường hợp đủ điều kiện cung cấp: sao, lưu thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ dưới dạng bản sao hoặc xuất bản sản phẩm (bản sao phải được xác nhận nguồn gốc). Dự thảo văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, trình lãnh đạo đơn vị.		
B4	Xem xét, ký xác nhận việc cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Giám đốc VPĐKĐĐ	01 giờ
B5	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	01 giờ
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		08 giờ